

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 3 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol.

Ông Huỳnh Ngọc Ngươl.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và điểm cầu thành phần tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước vụ án thụ lý số: 526/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Xuân Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Huỳnh Linh D, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh C ..

Tại điểm cầu thành phần: Chị Q có mặt; anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2022 và các lời khai tại Tòa án, chị Phạm Xuân Q (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Linh D chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020

thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Linh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Phạm Nhã Thy, sinh ngày 23/01/2020. Hiện tại, con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

Về tài sản chung: Khi cưới gia đình chồng có cho vợ chồng 08 chỉ vàng 24k và hốt hụi số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng thống nhất bán 01 chỉ vàng 24k để làm vốn chăn nuôi heo. Hiện số tiền và vàng do anh D đang quản lý. Sau khi ly hôn chị yêu cầu đôi số vàng 07 chỉ vàng 24k và chia đôi 12.000.000 đồng, chị nhận 3,5 chỉ vàng 24k và số tiền 6.000.000 đồng. Chị xác định 07 chỉ vàng 24k còn lại anh D bán để cổ vuông của ông Trường chứ không phải là mướn vuông. Đối với số tiền hụi anh D hốt của ông Hóa được 12.000.000 đồng đã đối trừ xong hụi chết.

Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 03/11/2022 và các lời khai tại Tòa án, anh Huỳnh Linh D (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Q, vợ chồng chung sống với nhau vào 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nên đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Do hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Xuân Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Phạm Nhã Thy, sinh ngày 23/01/2020. Hiện tại, con đang sống cùng với chị Q. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Q tiếp tục nuôi và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh thừa nhận khi cưới gia đình anh có cho vợ chồng 08 chỉ vàng 24k, vợ chồng thống nhất bán 01 chỉ vàng 24k để làm vốn chăn nuôi heo, bán 04 chỉ vàng 24k để mướn vuông của Trương Văn Trường, cư trú tại ấp Năm Đám, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, 03 chỉ vàng 24k còn lại vợ chồng cũng thống nhất bán mua tã, sữa cho con. Đối với chung hụi anh có vô của ông 6 Hóa (không biết họ tên), cư trú tại ấp Trung Thành, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau hụi 500.000 đồng, anh vô 01 chung, khi hốt được 9.600.000 đồng và còn phải đóng lại 10 kỳ hụi chết nên không đồng ý chia số tiền hụi, hiện nay hụi này đã mãng. Nay anh đồng ý chia đôi 04 chỉ vàng 24k đã bán mướn vuông của Trương Văn Trường anh đồng ý đưa lại cho chị Q 02 chỉ vàng 24k.

Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/02/2023 và tại phiên tòa: Về tài sản chung, chị Q không yêu cầu nhận 3,5 chỉ vàng 24k và số tiền 6.000.000 đồng, chị đồng ý nhận 02 chỉ vàng 24k như ý kiến của anh D tại biên bản hòa giải ngày 03/11/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Huỳnh Linh D tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa chị Phạm Xuân Q với anh Huỳnh Linh D là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Huỳnh Linh D có địa chỉ cư trú tại ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Xuân Q và anh Huỳnh Linh D chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn 06/2018 ngày 08/01/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Q yêu cầu được ly hôn với anh D được anh D đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh D là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị Q và anh D thống nhất có 01 con chung tên Huỳnh Phạm Nhã Thy, sinh ngày 23/01/2020. Hiện tại, con đang sống cùng với chị Q. Sau khi ly hôn chị Q và anh D thống nhất giao con cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng và anh Huỳnh Linh D đồng ý cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Q giao cháu Huỳnh Phạm Nhã Thy cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D đồng ý cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu Huỳnh Phạm Nhã Thy đã thành niên.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Q xác định khi cưới gia đình chồng có cho vợ chồng 08 chỉ vàng 24k và hót hụi số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng thống nhất bán 01 chỉ vàng 24k để làm vốn chăn nuôi heo. Hiện số tiền và vàng do anh D đang quản lý. Sau khi ly hôn chị Q yêu cầu đòi số vàng 07 chỉ vàng 24k và chia đôi 12.000.000 đồng, chị Q nhận 3,5 chỉ vàng 24k và số tiền 6.000.000 đồng. Anh D thừa nhận có quản lý 04 chỉ vàng 24k nên đồng ý chia đôi và đưa lại cho chị Q 02 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa, chị Q yêu cầu chia đôi 04 chỉ vàng 24k, chị đồng ý nhận 02 chỉ vàng 24k theo ý kiến của anh D. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận xác định 04 chỉ vàng 24k là tài sản chung của vợ chồng, chị Q và anh D đồng ý chia đôi mỗi người được nhận 02

chỉ vàng 24k, anh D đang quản lý nên anh D phải đưa lại cho chị Q 02 chỉ vàng 24k là phù hợp.

[3.4] Về nợ thu, nợ trả: Chị Q và anh D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí:

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con anh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Q và anh D mỗi người phải chịu 5% đối với số vàng được chia (Tại thời điểm xét xử giá vàng 24k là 5.530.000 đồng/chỉ) là 553.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Xuân Q.

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Xuân Q được ly hôn với anh Huỳnh Linh D.

[2] Về con chung: Giao cho chị Phạm Xuân Q được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Phạm Nhã Thy, sinh ngày 23/01/2020. Buộc anh Huỳnh Linh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu Huỳnh Phạm Nhã Thy đã thành niên.

Anh Huỳnh Linh D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Phạm Xuân Q và anh Huỳnh Linh D mỗi người được chia 02 (hai) chỉ vàng 24k.

Buộc anh Huỳnh Linh D phải giao lại cho chị Phạm Xuân Q 02 (hai) chỉ vàng 24k.

[4] *Về án phí*:

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Q phải chịu 300.000 đồng.
- Về án phí cấp dưỡng nuôi con anh D phải chịu 300.000 đồng.
- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Q và anh D mỗi người phải chịu 553.000 đồng.

Chị Phạm Xuân Q phải chịu tổng 853.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008409 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị Q được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 647.000 đồng.

Anh Huỳnh Linh D phải chịu tổng 853.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Phạm Xuân Q có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Huỳnh Linh D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hiền

